

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **239/2019/HS-ST**
Ngày: 15-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp.

2/ Ông Đặng Minh Lý.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn C**, sinh năm 1969 tại tỉnh Bến Tre. Nơi ĐKKHKT: Khu phố X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: Tổ Y, khu Z, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị S; có Vợ: Trần Thị H và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị P (đã chết);

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Nguyễn Thị P:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1952. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Kim P1, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ vận tải BK. Địa chỉ: XY đường N, phường XY, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quý Bảo H1, sinh năm 1974, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn C có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 7401080004XY do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/6/2013, có giá trị đến ngày 29/6/2018.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2016, Đỗ Văn C điều khiển xe ô tô biển số 51C – 263.XY kéo theo rơ moóc biển số 51R – 110.XY lưu thông trên đường Quốc lộ X theo hướng đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Khi C điều khiển xe ô tô đến giao lộ Quốc lộ X và Đường P thuộc khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nơi đây là đoạn đường giao lộ được trải nhựa bê tông bằng phẳng, đường Quốc lộ X được chia thành 2 phần đường xe lưu thông bởi dãy phân cách bê tông ở giữa, phần đường bên phải theo hướng xe đi từ thành phố Hồ Chí Minh hướng về thị xã BC có 04 làn xe lưu thông, thời tiết trời nắng, phương tiện lưu thông trên đường bình thường. Lúc này C điều khiển xe ô tô chuyển làn đường và chuyển hướng sang phải vào đường P. Cùng lúc này ở làn đường dành cho xe mô tô có xe mô tô biển số 61FC - 80XY do ông Trần Văn H điều khiển chở vợ là bà Nguyễn Thị P. Do C điều khiển xe ô tô biển số 51C – 263.XY kéo theo rơ moóc biển số 51R – 110.XY chuyển hướng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô của ông H nên trong lúc chuyển hướng C đã đi phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 263.XY của C va chạm vào phía sau xe mô tô do ông H điều khiển làm ông H, bà P và xe mô tô ngã xuống đường, bà P bị bánh sau bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 263.XY cán ngang qua người làm bà P tử vong tại hiện trường, còn ông H bị thương được người dân gần đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, đến ngày 25/01/2017 thì ông H xuất viện.

* Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 29/12/2016 của Công an thành phố Thủ Dầu Một thể hiện:

+ Hiện trường còn nguyên vẹn.

+ Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ X được chia thành 2 phần đường xe lưu thông bởi dãy phân cách bê tông ở giữa, mặt đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng. Phần đường bên phải theo hướng xe đi từ thành phố Hồ Chí Minh hướng về thị xã BC có 04 làn xe lưu thông, làn xe ô tô du lịch rộng 4m00, làn xe ô tô tải rộng 3m70, làn xe mô tô rộng 3m70, làn xe rẽ phải rộng 3m50.

+ Hiện trường được đo vẽ vào mép lề phải đường Quốc lộ X, mốc làm chuẩn là trụ điện số 166B.

+ Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-263.XY kéo rơ moóc biển số 51R-110.XY đỗ tại hiện trường, trục bánh trước bên phải xe đầu kéo cách mép lề phải (đường cong) là 2m80, trục bánh trước đầu kéo bên trái cách vạch dừng đèn tín hiệu giao thông là 5m30, trục bánh sau đầu kéo bên phải trùng với mép lề phải đường Quốc lộ X được giới hạn trong giao lộ. Trục bánh sau rơ moóc biển số: 51R-110.XY cách mép lề phải được giới hạn trong giao lộ là 1m90 và cách trụ điện số 166B là 9m60.

+ Xe mô tô biển số 61FC-80XY ngã qua phải, trục bánh trước cách mép lề phải (đường cong) là 3m40, trục bánh sau xe mô tô cách mép lề phải (đường cong) là 4m60 và cách mép trong bánh trước bên trái xe đầu kéo biển số 51C-263.XY là 0m60. Xe mô tô ngã để lại vết cày dài 8m20, vết cày hình thành hướng từ thành phố Hồ Chí Minh về hướng thị xã BC, đầu vết cày cách mép lề phải được giới hạn trong

giao lộ là 1m70, cuối vết cày nằm trùng ngay vị trí góc chân trước bên phải nơi xe mô tô ngã.

+ Nạn nhân tử vong (giới tính nữ), tử thi nằm chèn phía trước bánh sau bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C-263.XY, đầu nạn nhân cách mép lề phải là 1m90 và cách trục bánh sau bên phải xe đầu kéo là 0m80, chân nạn nhân cách mép lề phải là 3m10. Hiện trường có 01 vết chà của tử thi hình thành trên mặt đường dài 2m10, đầu vết chà cách mép lề phải là 2m80, cuối vết chà nằm trùng ngay vị trí nạn nhân nằm.

+ Hiện trường có 01 vết máu loàn kích thước: 1m30 x 0m70, tâm vết máu cách mép lề phải là 1m40 và cách trục bánh trước bên phải xe đầu kéo biển số: 51C-263.XY là 3m10. (Bút lục 25-26)

* Theo biên bản khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 51C-263.XY, rơ moóc biển số 51R-110.XY ngày 29/12/2016 của Công an thành phố Thủ Dầu Một thể hiện:

- Cản phía trước xe đầu kéo có 04 dấu va chạm cọ sát làm bong tróc lớp bụi đất bám lên:

+ Dấu vết (1) kích thước: 20,1cm x 10cm, đầu này cách đầu cản bên trái là 89cm và cách mặt đất là 74cm.

+ Dấu vết (2) kích thước: 13cm x 03cm, đầu vết cày này cách cuối dấu vết thứ (1) là 30cm.

+ Dấu vết (3) kích thước: 22cm x 10cm, đầu vết cày cách đầu cản bên trái là 1m46cm và cách mặt đất là 36cm.

+ Dấu vết (4) kích thước: 10cm x 05cm, dấu này nằm ngay đầu cản bên phải và cách mặt đất là 65 cm.

- Dây điện dưới cản trước xe đầu kéo mặt trước bị trầy xước cao su và bong tróc lớp bụi đất bám lên kích thước: 43cm x 01cm.

- Mặt trước trục bánh trước xe đầu kéo có dấu cọ sát trầy trước kim loại kích thước 68cm x 04cm. (Bút lục 29-30).

* Theo biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61FC-80XY ngày 29/12/2016 của Công an thành phố Thủ Dầu Một thể hiện:

- Ốp kim loại trước tay cầm bị thủng mốp kim loại và bị mài mòn kim loại kích thước: 37cm x 10cm.

- Đèn chiếu sáng bị bể chụp đèn.

- Đèn xin đường phía trước bên trái bị bể và bị gãy chốt cố định rớt rời ra ngoài.

- Chụp đèn tín hiệu trước bên phải bị mài mòn do ngã kích thước: 03cm x 02cm.

- Cao su tay cầm bên trái bị tuột ra ngoài.

- Cụm công tắc bên trái bị gãy chốt cố định rớt rời ra ngoài.

- Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn do ngã.

- 1/2 vè bánh trước bị bể cao su.

- Mặt nạ xe bị trầy xước sơn kích thước: 05cm x 04cm.

- Yên xe bị mài mòn da bọc bên ngoài kích thước: 36cm x 17cm.

- Lốc máy bên trái bị bể kim loại kích thước: 21cm x 16cm.
- Cần đạp số bị cong, 1/2 phía sau cong từ sau về trước.
- Chân chống bị cong kim loại.
- Cao su gác chân phía trước bên trái bị tuột ra ngoài.
- Cốp xe hông bên trái bị cọ sát trầy xước sơn kích thước: 17cm x 06cm.
- Góc chân phía sau bên trái bị gãy rớt rời ra ngoài.
- Mặt ngoài phuộc bánh sau bị cọ sát trầy xước kim loại kích thước: 18cm x 03cm.
- Biển số xe bị cong vênh từ trái qua phải.
- Ba ga phía sau bị cong kim loại từ trái qua phải, vị trí ba ga cách mặt đất là 66cm, bên phải ba ga bị mài mòn kim loại do ngã.
- Đầu gác chân trước bên phải bị mài mòn cao su và kim loại do ngã kích thước: 03cm x 2,5cm.
- Đèn tín hiệu phía sau bên trái bị gãy chốt cố định và cong từ sau về trước. (Bút lục 27-28).

* Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/GĐPY ngày 31/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị P là do đa chấn thương, choáng mất máu cấp. (Bút lục 31-32).

Ngày 16/5/2017, ông Nguyễn Quý Bảo H1, sinh năm 1974 là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ vận tải BK là chủ xe ô tô biển số 51C – 263.XY kéo theo rơ moóc biển số 51R – 110.XY và Đỗ Văn C đã bồi thường chi phí mai táng cho bà Nguyễn Thị P, chi phí điều trị thương tích cho ông Trần Văn H tổng số tiền 295.000.000 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng). Chị Trần Thị Kim P1, sinh năm 1981 (chị P1 là con ruột bà P) là đại diện cho gia đình bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại và từ chối giám định thương tích. Ông H1 không yêu cầu Đỗ Văn C trả lại số tiền ông H1 đã bồi thường cho ông H và bà P.

Đối với xe ô tô biển số 51C – 263.XY kéo theo rơ moóc biển số 51R – 110.XY. Qua điều tra xác định: Xe ô tô trên là tài sản của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ vận tải BK. Ngày 06/01/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một trả lại tài sản trên cho đại diện pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Quý Bảo H1.

Đối với xe mô tô biển số 61FC-80XY, quá trình điều tra xác định: Đây là xe do bà Nguyễn Thị P đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 29/12/2016, ông Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển số 61FC-80XY chở bà P đi công việc sau đó bị tai nạn làm bà P chết. Ngày 05/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị Trần Thị Kim P1, sinh năm 1981 (chị P1 là con ruột bà P).

Cáo trạng số 235/CT-VKS-HS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác nên không đề nghị xử lý.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, lập hồ sơ vụ án, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một có những thiếu sót, cụ thể: Ngày 05/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Kết luận điều tra số 283/KLĐT nhưng đến ngày 14/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mới ban hành Cáo trạng số 235/CT-VKS-HS là đã vi phạm thời hạn truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 240 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tuy nhiên, vi phạm nêu trên không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP, ngày 22/12/2017 của VKSNDTC, TANDTC, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành đồng thời mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 không có lợi hơn khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xem xét áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2016, Đỗ Văn C đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51C – 263.XY kéo theo rơ moóc biển số 51R – 110.XY lưu thông chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn và không nhường đường cho xe mô tô biển số 61FC-80XY do ông Trần Văn H điều khiển chở bà Nguyễn Thị P gây tai nạn làm bà Nguyễn Thị P chết và ông Trần Văn H bị thương tại giao lộ Quốc lộ X và Đường P thuộc khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động bị đơn dân sự bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình người bị hại có đơn bãi nại và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và bị cáo đã lớn tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội. Do đó, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (15/11/2019).

Giao bị cáo Đỗ Văn C về Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đỗ Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Châu Giang